TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 120/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 27 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 149/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

Nguyên đơn: Chị Hùng Thị Th, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường H 2, tỉnh Tuyên Quang. CCCD số 002186007440, Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 14/8/2025

Bị đơn: Anh Cháng Văn L, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường H 2, tỉnh Tuyên Quang. CCCD số 002080006967, Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 11/11/2021

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Hùng Thị Th và anh Cháng Văn L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Hùng Thị Th và anh Cháng Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hùng Thị Th và anh Cháng Văn L có 03 (ba) con chung cháu Cháng Văn H, sinh ngày 22/11/2000; cháu Cháng Thị H, sinh ngày 22/12/2006; cháu Cháng Thị H1, sinh ngày 31/01/2009. Hiện nay cháu H, cháu H đã trưởng thành, có khả năng lao động tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Th và anh L nhất trí giao cháu Cháng Thị H1, sinh ngày 31/01/2009 cho anh Cháng Văn L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con chung chúng tôi tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hùng Thị Th phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do chị Hùng Thị Th đã nộp theo biên lai thu số 0001155 ngày 03/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 4;
- UBND phường H 2, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Quy